

UBND HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG MN SỐ 2 SÁ TỔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 12/BC-MNS2ST

Sá Tổng, ngày 16 tháng 05 năm 2025

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC MẦM NON
CUỐI NĂM HỌC 2024 - 2025

Kính gửi: - Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà

Thực hiện công văn: Công văn số 2146/SGDDĐT-GDMT ngày 10/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên. Trường Mầm non số 2 Sá Tổng xin báo cáo cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

1. Thuận lợi:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Phòng giáo dục và đào tạo huyện Mường Chà, UBND xã Sá Tổng. Đặc biệt là các bậc phụ huynh luôn đồng hành ủng hộ, giúp đỡ cải tạo về môi trường trong và ngoài lớp học và đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học để phục vụ hoạt động của cô và trẻ trong nhà trường. Vì vậy rất thuận tiện trong việc triển khai thực hiện chuyên đề.

Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học từng bước được nâng cao.

Đội ngũ GV đảm bảo đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trẻ, khỏe, nhiệt tình trong công tác, có tinh thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau, có ý thức kỷ luật cao, luôn khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Năm học 2024-2025 nhà trường đã được thẩm định đánh giá ngoài kiểm định chất lượng trường Mầm non đạt chuẩn Quốc Gia Mức độ 1 và đã được đánh giá rất cao.

Đa số nhân dân trong xã đã nhận thức được đúng đắn về công tác giáo dục của nhà trường.

2. Khó khăn.

Tỷ lệ học sinh con hộ nghèo nhiều. Một số bộ phận nhân dân chưa đánh giá cao về công tác giáo dục. Tỷ lệ tảo hôn cao dẫn đến việc tuyên truyền phụ huynh làm giấy khai sinh cho con em mình còn khó khăn.

Tại các điểm trường sân chơi còn chật, khó cho việc tổ chức hoạt động vui chơi: Trung Gênh, Trung Gênh 1, Sá Ninh 1, Sá Tổng. 1 số điểm không có nguồn nước sạch để sinh hoạt hiện tại đang dùng nước khe: Trung Gênh, Trung Gênh 1, Sá Ninh 2. nhà trường chưa có đủ phòng công vụ cho giáo viên.

Địa bàn trường rộng, nằm rải rác ở các bản lẻ cách xa nhau và xa trung tâm nên giáo viên ít có điều kiện để học hỏi và trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn. Trường có 18/20 nhóm, lớp là nhóm, lớp ghép 2 – 3 độ tuổi nên còn gặp một số khó khăn trong việc tổ chức một số hoạt động chung của nhà trường, công tác dạy và học tại nhóm lớp.

Trẻ 100% học sinh là người dân tộc thiểu số tiếng Việt hạn chế dẫn đến việc tiếp thu kiến thức của trẻ gặp khó khăn.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã tiếp nhận, triển khai và thực hiện văn bản chỉ đạo của các cấp chính sách về giáo dục mầm non, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non năm học 2024-2025 đến 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị: Công văn số 2146/SGDĐT-GDMT ngày 10/8/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025; Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Căn cứ Quyết định số 6779/QĐ-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện;

Công văn số 725/PGDĐT-CMMN ngày 23 tháng 8 năm 2024 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024 – 2025; Kế hoạch số 728/PGDĐT-KHMN ngày 27 tháng 08 năm 2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch hoạt động năm học 2024- 2025 của bộ phận chuyên môn mầm non; Kế hoạch số 650/KH-PGDĐT ngày 05/8/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà về kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý năm học 2024 - 2025; Kế hoạch tổ chức chuyên đề số 947/PGDĐT-CMMN ngày 8/10/2024 kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp huyện năm học 2024 – 2025; Kế hoạch số 908/KHMN-PGDĐT ngày 1/10/2024 tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên môn về các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ mẫu giáo 4 tuổi, 5 tuổi; Kế hoạch số 814/KH-PGDĐT ngày 11/9/2024 xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích năm học 2024 – 2025; Công văn số 1061/PGDĐT-CMMN ngày 04/11/2024 Điều lệ Hội thi đồng diễn “Bé vui khỏe cùng Aerobic” cấp huyện năm học 2024-2025; Điều lệ số 02/PGDĐT-CMMN ngày 02/1/2025 Điều lệ tổ chức thi đồ chơi ngoài trời tự làm cấp mầm non năm học 2024 -2025...

- Nhà trường đã đổi mới công tác quản lí GDMN theo hướng phân cấp, phân quyền, , tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục. Làm tốt công tác tuyển sinh, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, quản lý tài chính, tài sản.

- Thực hiện Quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình trong cơ sở GDMN: Nhà trường đã xây dựng quy chế dân chủ. Hiệu trưởng Quản lý điều hành mọi hoạt động của nhà trường theo quy chế, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về toàn bộ hoạt động của nhà trường.

- Thực hiện các quy định về quản lý tài chính trong các cơ sở GDMN; triển khai kiểm tra, giám sát các khoản đóng góp của trẻ trong năm học: Nhà trường đã triển khai và thực hiện các quy định về tài chính trong các trường mầm non

Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

NQ số 06/NQ-NQHĐND ngày 14/7/2023 NQ quy định mức học phí từ năm học 2022-2023 và mức học phí năm học 2023-2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

NQ 03/2021/NQ-NQND ngày 22/8/2021 của HĐND Tỉnh Điện Biên về ban hành các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Tỉnh Điện Biên;

QĐ 19/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND Tỉnh Điện Biên về quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ hoạt động của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Thông tư số 41/2022/TT-BTC ngày 5/7/2022 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho các hoạt động xã hội, từ thiện;

Căn cứ công văn số: 2204/SGDĐT-KHTC ngày 15/8/2024 của Sở giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ vào công văn số: 1633/UBND-VX ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Huyện Mường Chà về việc thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục đào tạo năm học 2024-2025;

Căn cứ vào công văn số: 731/HD-PGDĐT ngày 27 tháng 8 năm 2024 của PGD&ĐT Mường Chà về việc Hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục đào tạo năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tờ trình số: 69/TTr-MNS2ST ngày 3 tháng 10 năm 2024 tờ trình về thỏa thuận giữa nhà trường với cha mẹ học sinh phục vụ cho hoạt động giáo dục học năm học 2024-2025;

- Việc đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ: Nhà trường đã đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ, hướng dẫn giáo viên soạn bài trên máy vi tính và thiết kế bài trình chiếu Powerpoint.

- Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT được nhà trường công khai đầy đủ, chi

tiết cho cán bộ giáo viên và phụ huynh học sinh, được niêm yết trên bản tin của nhà trường.

- Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện các quy định đối với cơ sở GDMN.

- Phụ huynh học sinh, cộng đồng xã hội nhiệt tình tham gia trong quản lý các hoạt động giáo dục.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

2.1. Việc bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tư tưởng và hành động cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục theo Chương trình GDMN.

- Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản của cấp trên về việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo của các cấp.

- Nhà trường đã phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho trẻ và uống vitamin,...

- Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT cho quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường trong tình hình dịch bệnh phức tạp, có kế hoạch trong mùa dịch.

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường theo quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP.

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, sửa chữa khắc phục những yếu tố nguy cơ mất an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường.

- Thường xuyên kiểm tra các điều kiện an toàn của các nhóm lớp tại các điểm bán.

- Nhà trường đã triển khai và thực hiện đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo Thông tư số 45/2021/TT-BGĐT ngày 31/12/2021.

Kết quả: Trường mầm non được UBND huyện cấp giấy chứng nhận trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích 1/1 trường tỷ lệ 100%.

2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

a) Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Nhà trường đã triển khai các giải pháp cụ thể để thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh: Số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025; số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 về thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; số 4114/KH-UBND ngày 20/12/2022 về thực hiện Dự án 7 “Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần: 97% trở lên

- Công tác tổ chức ăn bán trú cho trẻ tại trường: có 502/502 trẻ được ăn bán trú tại trường (Nhà trẻ: 170 trẻ, mẫu giáo: 332 trẻ, trẻ 5 tuổi: 99 trẻ); tỷ lệ ăn bán trú: 100%. Trong đó

Hình thức nấu ăn hoàn toàn tại trường: 502/502 đạt: 100 %

Hình thức trẻ mang cơm đến trường/lớp cô nấu thêm thức ăn cho trẻ: 0/502, tỷ lệ: 0 %; Hình thức khác: 0

+ Tỷ lệ nhóm, lớp học 2 buổi/ ngày có bán trú: 20/20 nhóm, lớp = 502 trẻ đạt: 100%; nhà trường đã đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Trẻ ăn ngủ tại trường, chất lượng chăm sóc được nâng lên, không xảy ra ngộ độc thực phẩm tại trường.

+ Nhà trường đã kiểm tra sức khỏe và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng, khám sức khỏe định kỳ theo kế hoạch. Công tác chăm sóc sức khỏe nuôi dưỡng: Nhà trường kết hợp với y tế theo dõi, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ: 502/502 trẻ đạt 100%. Tổng số trẻ được khám sức khỏe định kỳ: 502/502 trẻ đạt 100%.

+ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng về chiều cao: 21/502 tỷ lệ: 4,2%; về cân nặng: 20/502 tỷ lệ: 4,0%.

Kết quả chất lượng chăm sóc cuối năm học:

Bé khỏe: $481/502=95,8\%$

Bé chăm: $484/502=96,4\%$

Bé ngoan: $484/502=96,4\%$

Bé sạch: $486/502=96,8\%$

Bé an toàn: $502/502=100\%$

Đã đạt giải khuyến khích trong Hội thi “Bé vui khỏe cùng Earobic” cấp huyện với 12 trẻ tham gia.

- Kết quả triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT- BYT- BGDDT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học:

+ Nhân viên Y tế đã xây dựng kế hoạch trong công tác y tế trường học theo ngày, tuần, tháng và năm. Có bảng biểu tuyên truyền về sức khỏe cho trẻ suy dinh dưỡng và béo phì tới phụ huynh học sinh.

+ Y tế học đường, vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, vệ sinh, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, thực hiện lưu mẫu thức ăn để phòng ngộ độc cho trẻ được thực hiện tốt.

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/ 1 năm, theo dõi sổ theo dõi sức khỏe đánh giá 4 lần/năm, lưu sổ chuyên môn 4 lần/ năm. 100% số trẻ đến lớp được theo dõi sức khỏe thường xuyên bằng biểu đồ phát triển về cân nặng và chiều cao, được tiêm chủng phòng bệnh và uống Vitamin A, thuốc tẩy giun đầy đủ theo đúng quy định của y tế.

- Việc chỉ đạo thực hiện mô hình: “*Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non*”, “*Vườn rau sạch cho bé*”, “*Tình nguyện viên hỗ trợ ngôn ngữ và nấu ăn cho trẻ ở điểm trường lẻ*”.

- Làm tốt công tác tuyên truyền đến các bậc cha mẹ và cộng đồng về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần dưới nhiều hình thức như: Góc tuyên truyền dinh dưỡng hợp lý tại các lớp, trao đổi tại các cuộc họp phụ huynh..... Chỉ đạo trồng “Vườn rau sạch cho bé cho trẻ ở điểm trường lẻ và trung tâm”.

- Các biện pháp đã triển khai để làm tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ.

+ Xây dựng thực đơn khẩu phần cho các lớp bán trú phù hợp với trẻ và theo khả năng đóng góp thực tế của phụ huynh. Thực hiện đúng đủ chế độ cho trẻ, có hồ sơ theo dõi hàng ngày.

+ Nâng cao chất lượng: Nhà trường có kế hoạch hàng tháng, tuần bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên yếu.

+ Nâng cao chất lượng học sinh là một trong những tiêu chí hàng đầu xếp loại giáo viên.

+ Trường có 20/20 nhóm, lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch đúng thời gian, phù hợp với lứa tuổi, với khả năng của trẻ.

b) Đổi mới các hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non

- Nhà trường đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên thực hiện và phát triển Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường và của từng lớp.

- Nhà trường tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; phát triển chương trình GDMN gắn với điều kiện thực tiễn tại địa phương. Số lượng trẻ học chuyên cần: $487/502=97\%$; 502/502 trẻ học 2 buổi/ ngày.

+ Nhà trường xây dựng kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá, xếp loại cho từng đồng chí, từng lớp theo kế hoạch.

+ Nhà trường đã xây dựng và thực hiện được các mô hình nâng cao chất lượng giáo dục trẻ ở trường mầm non; giáo dục âm nhạc theo tiếp cận đa văn hoá trong cơ sở GDMN: Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, trang trí lớp học hạnh phúc..., Lồng ghép các hoạt động Giáo dục âm nhạc theo tiếp cận đa văn hóa trong cơ sở giáo dục MN.

- Nhà trường đã thực hiện tốt công tác theo dõi, đánh giá chất lượng trẻ em; thực hiện tốt bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chất lượng Giáo dục cụ thể như sau:

Trẻ được đánh giá theo giai đoạn 170/170 trẻ; trẻ đạt 158/170 đạt 93%; trẻ chưa đạt 12/158 trẻ đạt 7%.

Trẻ được đánh giá theo chủ đề 332/332 đạt 100% trong đó:

+ 3 tuổi: Tổng số trẻ: 120 trẻ; Trẻ được đánh giá: 120/120 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 116/120 trẻ đạt 96,7%.

+ 4 tuổi: Tổng số trẻ: 113 trẻ; Trẻ được đánh giá: 113/113 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 11/113 trẻ đạt 98,2%.

+ 5 tuổi: Tổng số trẻ: 99 trẻ; Trẻ được đánh giá: 99/99 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 98/99 trẻ đạt 99%.

+ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 5 tuổi.

- Triển khai, thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025”; Nhà trường đã tăng cường công tác thanh, kiểm tra chuyên đề, đánh giá xếp loại chuyên đề. Nhà trường đã tổ chức triển khai và chỉ đạo, tập huấn cho cán bộ, giáo viên thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để cho giáo viên học tập lẫn nhau qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm và thực hành luyện tập. Kết quả đạt được: Có 20/20 nhóm, lớp học lấy trẻ làm trung tâm, có đồ dùng, đồ chơi tương đối đủ cho trẻ chơi tập.

- Nhà trường đã triển khai và thực hiện Giai đoạn 2 Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non,...”:

+ Nhà trường chỉ đạo giáo viên dạy ở mọi lúc mọi nơi tăng cường tiếng việt cho trẻ, đặc biệt trẻ nhà trẻ mới ra lớp, lồng ghép vào các hoạt động cung cấp vốn từ cho trẻ. 502/502 học sinh dân tộc được học tăng cường tiếng việt các buổi chiều trong tuần và lồng ghép các hoạt động trong ngày. Xây dựng và nhân rộng mô hình điểm trong thực hiện Đề án.

- Nhà trường đã lồng ghép và các chuyên đề học “Nâng cao chất lượng giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ”

- Việc triển khai cho trẻ làm quen với tiếng Anh: Chưa

- Nhà trường đã thực hiện việc tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014, Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của và các quy định khác của Bộ GDĐT.

- Nhà trường đã tổ chức thực hiện tốt các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1: là 99 trẻ.

+ Nhà trường đã phối kết hợp với trường tiểu học cho trẻ lên trải nghiệm học cùng các anh chị tiểu học, tham quan, tìm hiểu về trường tiểu học, các hoạt động tập thể của trường tiểu học,.....

- Nhà trường đã xây dựng và khai thác các kho học liệu, video trực tuyến dùng chung hỗ trợ trong việc thực hiện chương trình, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ trong giảng dạy của giáo viên.

- Công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật: Số trẻ được hòa nhập trong cơ sở giáo dục: 0 trẻ.

- Nhà trường đã thực hiện tốt Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong trường, Kết hợp với công an xã Mường Mươn tổ chức tốt các buổi tuyên truyền. phụ huynh và học sinh tham gia tích cực tháng an toàn giao thông, Tham gia tập huấn xây dựng cổng trường an toàn giao thông.

Chưa đủ các điều kiện để xây dựng thư viện theo quy định tại thông tư 16/2022/TT-BGDĐT

3. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

3.1 Rà soát, sắp xếp phát triển mạng lưới trường, lớp

- Nhà trường đã đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách về huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho GDMN.

- Nhà trường đã rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 16/3/2018 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Công văn số 550/UBND-KGVX ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện các giải pháp tinh giản biên chế ngành giáo dục.

- Quy mô phát triển:

- Số trường: 01 trường mầm non.

- Điểm trường: 04 điểm trường lẻ và 01 điểm trung tâm đạt 100% kế hoạch huyện giao.

- Tổng số lớp 20 nhóm, lớp không tăng không giảm so với năm học trước, không tăng không giảm so với huyện giao.

- Tổng số học sinh: 502 trẻ, Giảm 14 trẻ so với năm học trước, Giảm 25 trẻ so với kế hoạch huyện giao lý do trẻ đi làm thuê theo bố mẹ ở nơi khác và đến nơi khác học, giảm so với đầu năm học 3 trẻ.

+ Tỷ lệ huy động:

Trẻ 0-5 tuổi: Huy động 503/646 dân số độ tuổi, đạt tỷ lệ: 77,8% (1 trẻ học xã Sa Long cùng huyện)

+ Tổng số trẻ 0-2 tuổi: Huy động 170/312 trẻ địa bàn, đạt tỷ lệ: 54,5%

+ Tổng số trẻ 3-5 tuổi: Huy động 333/333 trẻ địa bàn, đạt tỷ lệ: 100%.

Trong đó: 5 tuổi: Huy động 99/99 trẻ ra lớp đạt 100%

- Duy trì sĩ số và tổ chức cho trẻ học hai buổi trên ngày 502/502 đạt 100%

Cụ thể như sau

ST T	Số lớp							Số học sinh	Tỉ lệ %	Ghi chú
	Khôxi	Số lớp			Số HS					
		Số	Số	Tỉ	Số	Số thực	Tỉ			

		giao	thực hiện	lệ %	giao	hiện (trẻ học thực tế tại trường	lệ % so với kế hoạch giao	chưa ra lớp		
1	Nhà trẻ	8	8	100	173	170	98,2	0	0	3 trẻ đi học nơi khác.
2	Mẫu giáo	12	12	100	354	332	93,7	0	0	22 trẻ đi học nơi khác
3	5 tuổi	8	8	100	99	99	100	0	0	
	Cộng	20	20	100	537	502	92,9	0	0	

* Hạn chế: Số trẻ học thực tế tại trường chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch giao, do trẻ đi học nơi khác, và chuyển đi trong thời gian nghỉ hè và trong năm học đi lam thuê theo bố mẹ.

3.2. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển GDMN

- Đã tham mưu với các cấp ủy, chính quyền địa phương cấp thêm đất, đầu tư kinh phí xây dựng trường, lớp xanh - sạch - đẹp theo hướng kiên cố hóa có 12/20 phòng là kiên cố. Theo Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT quy định lựa chọn đồ dùng, học liệu được sử dụng trong trường mầm non.

- Trong năm học nhà trường có 6 phòng học, 1 nhà vệ sinh, 1 nhà công vụ, được xây mới.

- Nhà trường đã tham mưu với PGD mua sắm thiết bị, đồ dùng - đồ chơi đúng theo thông tư 02, sửa đổi bổ sung của thông tư 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 09 năm 2013. Nhà trường thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng tài sản của các nhóm, lớp một cách hợp lý. Thực hiện rà soát, kiểm kê vào cuối học kỳ và cuối năm học. Số nhóm, lớp có đủ thiết bị, đồ dùng đồ chơi tối thiểu theo quy định: 20/20 nhóm, lớp. Số điểm trường có từ 5 loại đồ chơi ngoài trời trở lên trong danh mục quy định là 6 điểm trường.

- Nhà trường đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ khi sử dụng đồ dùng, đồ chơi.

- Hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi: Khai thác và sử dụng hợp lý các loại thiết bị, đồ dùng, đồ chơi vào công tác dạy và học.

- Thực hiện các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định chính sách và nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 4/6/2019 của chính phủ.

4. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

- Thực hiện tốt chỉ thị số 1737/CT-BDGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Triển khai đầy đủ thông tư đến toàn bộ giáo viên, nhân viên trong trường. Trong năm học không có giáo viên, nhân viên vi phạm các quy định về đạo đức nhà giáo.

- Nhà trường đã thực hiện theo đúng thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

+ Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là: 39 (cán bộ quản lý: 3, giáo viên: 32, nhân viên: 4).

+ Tỷ lệ giáo viên trong biên chế nhà nước là: 32/32 đạt 100% có đầy đủ hợp đồng lao động; lương giáo viên được đảm bảo theo hợp đồng lao động; tỷ lệ giáo viên/nhóm lớp: 32/20 là 1,6 (nhà trẻ: 13/8 là: 1,6 mẫu giáo: 19/12 là: 1,6 mẫu giáo 5 tuổi: 14/8 là 1,75)

- Số giáo viên tuyển mới trong năm học: 0 giáo viên.

- Nhà trường triển khai và thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định Luật Giáo dục sửa 2019 và thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn giáo viên mầm non theo Quyết định số 1129/QĐ-UBND, ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh. Kết quả số giáo viên được tham gia đào tạo nâng chuẩn: 4 giáo viên.

Tổ chức cho toàn thể giáo viên trong trường nghiên cứu các văn bản chỉ đạo về công tác bồi dưỡng thường xuyên. Yêu cầu giáo viên nghiên cứu nội dung bồi dưỡng tham gia đầy đủ các nội dung BDTX do Trường CĐSP tỉnh Điện Biên tổ chức, viết bài thu hoạch đánh giá quá trình học. Xây dựng kế

hoạch và kết quả bồi dưỡng CBQL, GVMN thực hiện Chương trình GDMN điều chỉnh. Cá nhân giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng có sự phê duyệt của tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

Tổ chuyên môn và Ban giám hiệu nhà trường kiểm tra nội dung bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên theo kế hoạch.

- Kết quả đánh giá, xếp loại công tác bồi dưỡng thường xuyên của CBQL và GVMN số lượng: 35

+ CBQL: 3, xếp loại hoàn thành: 3 đ/c.

+ GVMN: 21, xếp loại hoàn thành: 32 giáo viên.

- Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ quản lý theo chuẩn chức danh. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018; thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 và nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/08/2020 của Chính phủ, về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức

- Kết quả tự đánh giá, xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non: Tổng số CBQL: 3, có 3 CBQL được đánh giá, xếp loại trong đó, đạt mức tốt 3/3 tỷ lệ 100%; khá 0/3 tỷ lệ 0%; đạt 0/3 tỷ lệ 0%; chưa đạt 0/3 tỷ lệ 0%.

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên: 32, có 32 giáo viên được đánh giá, xếp loại, trong đó: đạt mức tốt 17/32 tỷ lệ 53,1%; khá 15/32 tỷ lệ 46,9%; đạt 0/32 tỷ lệ 0%; chưa đạt 0/32 tỷ lệ 0%.

- Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non được tập huấn về tư vấn dinh dưỡng và tâm lý cho trẻ em: 42. Số nhân viên nấu ăn có chứng chỉ nghề nấu ăn: 0.

5. Cũng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ em 3 - 5 tuổi

- Nhà trường đã triển khai việc thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ

trường Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Nhà trường đã đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMNTNT.

- Số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non năm 2024-2025 là: 99 trẻ (trong đó có 1 trẻ khuyết tật)

- Nhà trường đã triển khai và thực hiện tốt công tác tổng điều tra PCGDMNTE trên địa bàn xã, phân công nhiệm vụ cho từng giáo viên điều tra đến từng thôn bản, hoàn thiện tốt bộ hồ sơ phổ cập, nhập dữ liệu vào phần mềm đảm bảo thời gian quy định. Thực hiện tốt công tác báo cáo, thống kê theo đúng quy định, đầy đủ, chính xác, kịp thời, quản lý tốt các số liệu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi. Khai thác tốt dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý.

- Nhà trường đã làm tốt việc kiểm tra, đánh giá, công nhận, duy trì PCGDMNNTN.

- Nhà trường đã triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo quy định tại Nghị Định số 105/2020/NĐ-CP có 332/332 trẻ đạt 100% được hưởng chế độ ăn trưa và các chế độ chính sách khác đối với trẻ em. Và trẻ em nhà trẻ được hỗ trợ ăn bán trú theo nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 có 170/170 trẻ đạt 100%. Trong đó: 99/99 trẻ = 100% trẻ em 5 tuổi được hưởng các chế độ, chính sách.

6. Công tác xã hội hóa giáo dục và hòa nhập quốc tế

- Nhà trường đã triển khai thực hiện nghị định 86/NĐ-CP ngày 6/6/2028 của Thủ tướng chính phủ về hợp tác đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực GDMN; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025.

- Đã huy động các tổ chức cá nhân đầu tư nguồn lực để phát triển nhà trường.

- Tham mưu và phối hợp tốt trong việc truyền thông với các chính quyền, ban ngành, đoàn thể và phụ huynh học sinh về huy động học sinh ra lớp, học sinh ăn bán trú, tu sửa cơ sở vật chất... Hình thức truyền thông qua các buổi họp giao ban, họp hội đồng, họp phụ huynh đầu năm và lồng ghép trong các hội thi.

- Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên học hỏi áp dụng các mô hình tiên tiến trong và ngoài nước vào Chương trình giáo dục mầm non.

- Nhà trường đã hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, giáo dục trẻ với các trường trong huyện.

- Sự hỗ trợ của các tổ chức cá nhân bằng vật chất, tiền, ngày công lao động như sau: Ngày công lao động 250 ngày công lao động.

+ Trong năm học công tác huy động XHH của nhà trường đã được chú trọng, Nhiều tổ chức, cá nhân đã quan tâm ủng hộ, hỗ trợ nhà trường xây dựng CSVC, tặng ủng hộ các nhu yếu phẩm cần thiết cho phát triển giáo dục: Trong năm học lớp học, nhà vệ sinh, phòng công vụ từ các nhà tài trợ: Quỹ học bổng Vừ A Dính, Quỹ Đèn Đom Đóm, Xí nghiệp vận tải và công tác lặn, Liên doanh Việt Nga VIETXOVPETRO với tổng trị giá hơn 1 tỷ đồng tiền Việt Nam đồng.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng các nền tảng công nghệ số

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã bám sát các chỉ thị, nghị định của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của ngành để xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và giảng dạy của đơn vị mình. Triển khai sâu rộng đến toàn thể CBGV- NV để họ nắm bắt được kế hoạch.

- Nhà trường đã triển khai thực hiện Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 Ban hành kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025.

- Cải cách hành chính và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chăm sóc giáo dục trẻ, lưu trữ sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn đạt kết quả tốt.

- Tổ chức xây dựng kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung.

- Triển khai rà soát, hoàn thiện cập nhật dữ liệu về trẻ em. Đối ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành, cập nhật dữ liệu phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi theo các văn bản.

- 100% CBQL, giáo viên biết ứng dụng CNTT trong giảng dạy

- Nhà trường đã đưa UDCNTT trong việc thực hiện lưu trữ các loại hồ sơ chuyên môn và tổ chức thực hiện các hoạt động.

- 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đã được đồng bộ với CSDL Quốc gia về dân cư.

- 502/502 trẻ đã được định danh cá nhân đạt 100%

- 100% CB, GV, NV đã được kích hoạt ứng dụng VneID

- Nhà trường đã triển khai chỉ đạo tới CB, GV, NV về việc thực hiện thu, nộp học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục chỉ đạo các lớp triển khai họp phụ huynh tuyên truyền về việc thu, nộp học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục Mầm non

- Nhà trường đã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương tăng cường thông tin, truyền thông về giáo dục mầm non và tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng để tuyên truyền về các hoạt động của nhà trường như tổ chức các ngày hội, ngày lễ (Ngày thành lập ĐCSVN 03/02, ngày quốc tế phụ nữ 08/3, ngày quốc tế hạnh phúc 20/03, tổ chức tốt hội thi “ Tiếng hát trẻ thơ ” cấp trường...) công tác tuyển sinh, kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ; tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN của nhà trường, của Huyện. Tổ chức họp CMHS để tuyên truyền về chương trình dạy trẻ các độ tuổi; Đề án giáo dục mầm non; Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi và các biện pháp nuôi dạy con khoa học, cách phòng tránh dịch bệnh...bằng nhiều hình thức phù hợp qua nhiều hình thức khác nhau như: Buổi họp phụ huynh, băng zon, góc

tuyên truyền, loa trường.... Đối tượng tham gia truyền thông là giáo viên, nhân viên trong trường.

- Tăng tính chủ động trong công tác tuyên truyền, chú ý tuyên truyền về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non, biểu dương những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến. Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề trong năm học.

Đã thành lập Ban đại diện của CMHS các lớp và của trường, các nhóm Zalo, Fecebook của trường, các nhóm lớp để trao đổi thông tin 2 chiều với phụ huynh kịp thời và thực hiện việc đăng tải các nội dung cần trao đổi, thống nhất phù hợp với từng đối tượng, đảm bảo chất lượng và hiệu quả cao.

100% CBQL, GV biết khai thác các nền tảng công nghệ để truyền thông nâng cao về nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ. Đẩy mạnh phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng về chế độ dinh dưỡng....

- Kết quả tổ chức các hội thi:

+ Chấm đồ dùng đồ chơi cấp huyện: Giải nhất: 1; Giải ba: 2, giải khuyến khích: 1

+ Hội thi Bé vui khỏe cùng Earobic: 12 trẻ tham gia, Đạt giải khuyến khích cấp huyện.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá tóm tắt những điểm nhấn, nổi bật so với chỉ tiêu đề ra và so với cùng kỳ trước năm học trước

- Tập thể nhà trường thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua do ngành phát động.

- Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ từng bước được nâng cao.

- Chất lượng các lĩnh vực tăng từ 1-2 % trở lên.

- Cơ sở vật chất khang trang hơn $12/20=60\%$ phòng học theo hướng kiên cố hóa đảm bảo góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

- Việc chi trả chế độ lương cho anh em thanh toán qua thẻ nhanh gọn kịp thời đảm bảo nguyện vọng anh em trong đơn vị.

- Thực hiện đề án 06 đã đạt 100% trẻ đã có tài khoản.

2. Những khó khăn tồn tại và hạn chế.

- Điểm trường chính diện tích chưa có đủ các phòng chức năng phục vụ hoạt động của học sinh.

- Cơ sở vật chất nhiều lớp học vẫn là phòng học tạm, sân chơi không đủ diện tích, không gian cho trẻ hoạt động.

- Một số giáo viên vẫn chưa có khả năng truyền thụ kiến thức, phương pháp dạy học còn hạn chế.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học còn hạn chế chưa rộng khắp, chưa thường xuyên do một số điểm bản chưa có máy chiếu, chưa có điện.

- Các giải pháp sẽ thực hiện trong thời gian tiếp theo:

1. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, phát triển trường, lớp. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đồ dùng đồ chơi. Tăng cường công tác quản lý trong chăm sóc và giáo dục trẻ.

2. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ. Nâng cao số lượng và chất lượng học sinh. Duy trì và nâng cao số lượng chất lượng về phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN. Thực hiện tốt công tác dân chủ trong trường học.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ về chuyên môn trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ trong trường trong những năm học tiếp theo. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo và trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non.

5. Thực hiện tốt đề án “ Phát triển giáo dục mầm non tỉnh Điện Biên ” giai đoạn 2018-2025.

6. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non. Cập nhật, xây dựng kế hoạch, triển khai tổ chức thực hiện các văn bản các cấp thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Chính phủ, Bộ GD&ĐT

Có chế độ phụ cấp trực trưa cho giáo viên mẫu giáo vùng đặc biệt khó khăn dạy 2 buổi/ngày

Tăng tiền hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo vùng đặc biệt khó khăn

Có chính sách tiền lớp ghép dạy tăng cường Tiếng Việt cho ban giám hiệu và giáo viên dạy tại điểm trung tâm.

Có chính sách hỗ trợ tiền đi lại đối với giáo viên dạy tại các điểm trường lẻ

Tăng mức hỗ trợ cho nhân viên nuôi dưỡng tại các trường mầm non thuộc các xã đặc biệt khó khăn

2. Kiến nghị với UBND tỉnh, Sở GD&ĐT

Tham mưu với UBND tỉnh đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành tăng mức chế độ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo. Bổ sung thêm chính sách tiền lớp ghép dạy tăng cường Tiếng Việt cho ban giám hiệu và giáo viên dạy tại điểm trung tâm. Có chính sách hỗ trợ tiền đi lại đối với giáo viên dạy tại các điểm trường lẻ. Tăng mức hỗ trợ cho nhân viên nuôi dưỡng tại các trường mầm non thuộc các xã đặc biệt khó khăn. Tăng tiền hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo vùng đặc biệt khó khăn

Tiếp tục mở các lớp tập huấn chuyên môn cho CBQL, GV mầm non.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non cuối năm học 2024 - 2025 của trường Mầm non số 2 Sá Tổng, kính mong các cấp lãnh đạo xem xét bổ sung ý kiến đóng góp để nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 tốt hơn./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT

- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



(Handwritten signature)

Khoàng Thị Quê